

BỘ CÔNG AN
BỆNH VIỆN 199

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 738/BV199-VTTBYT

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 4 năm 2025

V/v bảo giá cho thuê Buồng oxy cao áp
(đơn chỗ) với thời gian thuê 03 tháng

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện 199 có nhu cầu cần thuê Buồng oxy cao áp (đơn chỗ) với thời gian thuê 03 tháng, với nội dung:

I. THÔNG TIN CỦA ĐƠN VỊ YÊU CẦU BÁO GIÁ

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện 199 - số 216 Nguyễn Công Trứ - Phường An Hải Nam - Quận Sơn Trà - TP Đà Nẵng.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
Vũ Thị Hoa - Cán bộ phòng VTTBYT, số dt: 0862479799, địa chỉ email: vttbyt199@gmail.com
- Cách thức tiếp nhận báo giá:

Để đảm bảo tiến độ đề nghị các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam gửi báo giá và các tài liệu liên quan, bằng cả hai hình thức sau:

- Thứ nhất: Gửi qua email file mềm (Word hoặc Excel) và Scan báo giá gốc tới email: vttbyt199@gmail.com*
- Thứ hai: Gửi bản giấy gốc (trực tiếp hoặc chuyển phát) tại địa chỉ: Phòng 1016 nhà 11 tầng - Phòng VTTBYT - Bệnh viện 199- số 216 Nguyễn Công Trứ - Phường An Hải Nam - Quận Sơn Trà - TP Đà Nẵng.*
- Thời hạn tiếp nhận báo giá:

- Gửi qua email: Từ 8h ngày 17 tháng 04 năm 2025 đến trước 17h ngày 28 tháng 04 năm 2025.

- Gửi bản giấy gốc (trực tiếp hoặc chuyển phát): Từ 8h ngày 17 tháng 04 năm 2025 đến trước 17h ngày 28 tháng 04 năm 2025 (nếu chuyển phát tính theo thời gian trên bưu).

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 28 tháng 04 năm 2025.

II. NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ:

- Danh mục thiết bị y tế:

ST T	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	ĐVT	SL	Thời gian cho thuê (tháng)
1	Cho thuê Buồng oxy cao áp (đơn chỗ)	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 2 cấu hình, thông số kỹ thuật trong Bảng mô tả đính kèm	Buồng	1	3

2. Địa điểm lắp đặt cho thuê; các yêu cầu về vận chuyển, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Ghi rõ yêu cầu về địa điểm lắp đặt cho thuê; các yêu cầu về vận chuyển, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Ghi thời gian thực hiện hợp đồng.

4. Thời gian bảo hành: Ghi thời gian bảo hành.

5. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Ghi rõ tỷ lệ tạm ứng, thanh toán hợp đồng và các điều kiện tạm ứng, thanh toán.

6. Các thông tin khác (nếu có).

Đề nghị các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam: Báo giá theo Phụ lục 1, Phụ lục 2 đính kèm.

Rất mong sự hợp tác của các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu: VT, VTTBYT (Hoa -1b).



Đại tá Quách Hữu Trung





PHỤ LỤC 1
MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số 738/BV199-VTTBYT ngày 16/4/2025)

CÔNG TY
Địa chỉ:
Điện thoại:
BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện 199 – Bộ Công an

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện 199, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho thiết bị y tế sau:

1. Báo giá cho thuê thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Phần loại TBYT ⁽⁵⁾	Giấy phép nhập khẩu/Số công bố hành lưu ⁽⁶⁾	Năm sản xuất ⁽⁷⁾	Xuất xứ ⁽⁸⁾	Số lượng ⁽⁹⁾	ĐVT ⁽¹⁰⁾	Thời gian cho thuê (tháng) ⁽¹¹⁾	Đơn giá ⁽¹²⁾ (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽¹³⁾ (VNĐ)	Thuế, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁴⁾ (VNĐ)	Thành tiền ⁽¹⁵⁾ (VNĐ)
1														
...														

(Có Phụ lục 2 cấu hình, thông số kỹ thuật kèm theo)

Lưu ý:

- Số tiền bằng số sau chữ số hàng nghìn, triệu, tỷ sử dụng dấu “.” không dùng dấu “,”.
- Đề nghị làm đúng theo yêu cầu mời báo giá đúng mẫu, phải có file Word hoặc Excel của báo giá, cấu hình, TSKT; Số điện thoại phải gọi được.
- Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh và có highlight về tính năng, tác dụng, thông số kỹ thuật (tiếng nước ngoài, tiếng Việt); Kê khai giá (nếu có); Phân loại TBYT, Quyết định phê duyệt KQLCNT (nếu có), Hợp đồng mua bán (nếu có) và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế.

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày 28 tháng 04 năm 2025.

(Chữ ký)

3. Địa điểm lắp đặt cho thuê; các yêu cầu về vận chuyển, lắp đặt, hướng dẫn đào tạo, vận hành sử dụng, bảo quản thiết bị y tế: Ghi rõ yêu cầu về địa điểm lắp đặt cho thuê; các yêu cầu về vận chuyển, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế.
4. Thời gian giao hàng dự kiến: Ghi thời gian thực hiện hợp đồng.
5. Thời gian bảo hành: Ghi thời gian bảo hành.
6. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Ghi rõ tỷ lệ tạm ứng (nếu có), thanh toán hợp đồng và các điều kiện tạm ứng, thanh toán.
7. Các thông tin khác (nếu có).
8. Chúng tôi cam kết:
 - Thiết bị được báo giá khi cho thuê sẽ có các giấy tờ nhập khẩu TKHQ, Invoice, Packing list, Vận đơn, CO, CQ, ISO 13483 hoặc tương đương; Phần loại TBYT, Tài liệu lưu hành phù hợp với các phân loại hàng hóa hoặc giấy phép nhập khẩu theo quy định của Nghị định 98/2021/NĐ-CP và Nghị định 07/2023/NĐ-CP.
 - Không đang trong quá trình thực hiện thu tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
 - Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
 - Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....
**Đại diện hợp pháp của hãng sản
 xuất, nhà cung cấp⁽¹⁵⁾**
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số Giấy phép nhập khẩu/Số công bố lưu hành

- (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể phân loại BHYT theo Nghị định số 98/2021/NĐ-CP và Nghị định 07/2023/NĐ-CP.
- (7), (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
- (10) Đơn vị tính: Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể đơn vị tính cuat từng mặt hàng báo giá.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (12) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (13) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (14) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
- Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (15) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

PHỤ LỤC 2

CẦU HÌNH VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT

(Kèm theo công văn số 38 /BV199-VTTBYT ngày 16/ 4 /2025)

YÊU CẦU KỸ THUẬT CỦA THIẾT BỊ Y TẾ GỒM 4 PHẦN SAU:

1. Yêu cầu chung: Yêu cầu năm sản xuất, tình trạng thiết bị, tiêu chuẩn của thiết bị, tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất (ISO 13485 hoặc tương đương...), yêu cầu môi trường hoạt động của thiết bị (nhiệt độ, độ ẩm), nguồn điện sử dụng.

2. Yêu cầu cấu hình:

Máy chính kèm các phụ kiện đầy đủ để thiết bị hoạt động bình thường
Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + tiếng Việt: 01 bộ

3. Chỉ tiêu kỹ thuật: Nêu các yêu cầu tối thiểu sau:

a) Nêu các yêu cầu về mục đích sử dụng, nguyên lý hoạt động, công nghệ của trang thiết bị y tế;

b) Nêu các yêu cầu về chỉ tiêu kỹ thuật.

c) Nêu các yêu cầu chi tiết của thiết bị (nếu có):

- Yêu cầu về cấu tạo: Cảm biến, vật liệu chế tạo, thiết kế.
- Yêu cầu về điều khiển: Nguyên lý điều khiển (Kỹ thuật số, cơ học...), phương pháp, cách thức (bằng máy tính, nút bấm trên máy, bàn điều khiển...), các chức năng điều khiển (bằng phần mềm...)
- Yêu cầu về hiển thị: Hiển thị bằng chỉ báo cơ học, bảng đèn LED..., màn hình: nêu loại màn hình, kích thước, độ sáng (nếu có), độ phân giải (nếu có)...
- Yêu cầu về các chức năng an toàn, cảnh báo an toàn.
- Yêu cầu về phần mềm ứng dụng, phần mềm điều khiển.
- Yêu cầu về khả năng kết nối giữa các thành phần của thiết bị, kết nối với thiết bị khác.
- Yêu cầu về khả năng nâng cấp, cập nhật phần mềm, công nghệ của thiết bị.

4. Yêu cầu khác:

- Nêu địa điểm lắp đặt cho thuê, các yêu cầu về vận chuyển, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế.
- Nêu các yêu cầu về bảo hành, bảo trì, thời gian lắp đặt, hướng dẫn sử dụng, đào tạo, cung cấp phụ tùng thay thế và vật tư tiêu hao, các điều kiện thương mại.

20/7